

ĂN ĐỘNG VẬT: QUAN ĐIỂM MÔI TRƯỜNG VÀ PHẬT GIÁO

Dhammacarini Amoghamati Traud-Dubois *

Trần Tiên Khanh dịch

GIỚI THIỆU: “THỰC PHẨM LÀ ĐIỀU ĐẦU TIÊN, ĐẠO ĐỨC THEO SAU”¹

Trích dẫn này từ bài hát có tựa đề “Những gì giữ cho nhân loại được sống?” Được viết vào đầu thế kỷ 20 của nhà thơ và nhà viết kịch người Đức Bert Brecht trình bày trong vở nhạc kịch *The Three Penny Opera*:

“Quý ông nghĩ rằng có một nhiệm vụ
Để tẩy chúng ta khỏi bảy tội lỗi chết người
Đầu tiên phải phân loại vị trí của thức ăn cơ bản
Sau đó bắt đầu rao giảng, đó là nơi bắt đầu
Nhiều bạn rao giảng sự kiềm chế và xem eo của bạn
Nên học một lần, cách thế giới hoạt động
Tuy nhiên nhiều bạn xoay hoặc bắt cứ lời láo mà bạn nói
Thực phẩm là điều đầu tiên, đạo đức theo sau
Vì vậy, đầu tiên hãy chắc chắn những người đang chết đói

1. “Erst kommt das Fressen, dann kommt die Moral“, Berthold Brecht: Die Dreigroschenoper, Berlin 1928; Opera Ba đồng xu nhỏ

Nhận thức ăn thích hợp khi tất cả chúng ta bắt đầu khác

Những gì giữ cho nhân loại được sống?”²

(Berthold Brecht 1928)

Nửa đầu của thế kỷ trước, đa số người dân thuộc tầng lớp lao động nghèo gặp nhiều khó khăn để có được thức ăn thích hợp. Giống nhiều người đang sống ở các nước nghèo hiện nay, Brecht đã có cảm tình với những người ngay từ đầu phải đảm bảo sinh kế của họ trước khi xem xét những tác động đạo đức. “Thực phẩm là điều đầu tiên, đạo đức theo sau...”, ông nói. Vàng, hiện nay thực phẩm đã có sẵn ở khắp nơi. Ít nhất là ở các nước phương Tây (hoặc Bắc bán cầu) cũng như những người khá giả ở khắp mọi nơi trên toàn thế giới. Nó được cung cấp ngày càng tăng về loại cũng như số lượng. Hơn nữa, thực phẩm chưa bao giờ trong lịch sử loài người lại giàu chất béo, protein và đường, thậm chí còn rẻ hơn so với hàng hóa khác. Ở phương Tây không ai chết đói do thiếu năng lượng, và trong thực tế, nhiều người hiện nay đang bị các bệnh liên quan đến thừa chất dinh dưỡng và béo phì, vì chế độ ăn dựa trên bột carbohydrate được tinh chế cao và rẻ tiền. Theo lý luận của Bert Brecht, ta nên nghĩ rằng đạo đức sẽ được cải thiện đồng thời, phải không? Với thức ăn thích hợp cho tất cả, kết quả là con người tốt hơn, phải không? Vàng, những vấn đề mà nhân loại đang đối mặt hiện nay cho thấy những thức ăn thích hợp không giải quyết được bất kỳ vấn đề đạo đức nào. Ngược lại, thức ăn hiện đại có phải là một phần của vấn đề? Sự đóng góp của dinh dưỡng hiện đại cho những thách thức chính mà chúng ta phải đối mặt là gì? Bài viết này xem xét một số trong những thách thức về môi trường cũng như liên quan đến đạo đức.

THAY ĐỔI KHÍ HẬU VÀ HÂM NÓNG TOÀN CẦU

Một trong những vấn đề lớn của nhân loại hiện nay là sự hâm nóng toàn cầu đang diễn ra. Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ 7 (MDG 7) đề cập đến “*Đảm bảo bền vững về môi trường*”. Nhưng kể từ đầu thế kỷ 20, không khí và nhiệt độ mặt biển toàn cầu đã tăng khoảng 0,8°C (1,4°F), với khoảng hai phần ba sự gia tăng xảy ra từ năm 1980. Mỗi thập kỷ trong ba

2. dịch theo <http://notesfromdystopia.wordpress.com/2013/02/28/bertolt-brecht-what-keeps-mankind-alive/> 2014/01/20

thập kỷ qua, nhiệt độ liên tục nóng lên ở bề mặt trái đất hơn bất kỳ thập kỷ trước kể từ năm 1850.³

Đồng thời, phát thải khí nhà kính toàn cầu tiếp tục con đường đi lên, xác nhận xu hướng đáng lo ngại và kêu gọi hành động táo bạo, theo như các báo cáo MDG 4 gần đây. Kể từ năm 1990, lượng khí thải nhà kính toàn cầu đã tăng 46%. Hàng năm báo cáo Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) của Liên Hợp Quốc (LHQ) khẳng định lại như một bánh xe cầu nguyện sự cần thiết cấp bách phải thực hiện các bước quyết định chống lại hâm nóng toàn cầu. Đồng thời, các quốc gia đàm phán đã không đạt được đồng thuận cho sự phối hợp hành động quốc tế năm này sang năm khác.

Hậu quả của sự hâm nóng toàn cầu có nhiều khả năng ảnh hưởng đến đời sống và điều kiện sinh sống của hàng triệu người. Ở nhiều nơi trên trái đất nó đã xảy ra trên diện rộng. Ví dụ ở các quốc đảo nhiệt đới như Tuvalu hay Maldives đang bị đe dọa hiện nay và trong tương lai vì nước biển dâng cao.⁵ Các đảo thấp sẽ bị xói mòn ven biển và sớm bị nhấn chìm dưới biển. Đây là những nạn nhân đầu tiên của sự nóng lên toàn cầu vì họ mất đất và nhà cửa. Trong tương lai, môi trường sống sẽ bị ngập lụt, đe dọa các cơ sở hạ tầng quan trọng và các khu dân cư đông người. Hơn 600 triệu người sống ở vùng ven biển dưới 30 feet (9,1 m) mực nước biển. Nếu mực nước biển chỉ dâng lên 400mm trong vịnh Bengal, 11 phần trăm diện tích đất ven biển của Bangladesh sẽ ở dưới nước, làm 7-10 triệu người trở thành tị nạn khí hậu.⁶ Có một sự đồng thuận rộng rãi giữa các nhà khoa học rằng mực nước biển sẽ gia tăng đáng kể và tiếp tục trong nhiều thế kỷ

3. IPCC AR5 WG1 (2013), Stocker, TF, et al, ed, biến đổi khí hậu năm 2013: Khoa học Vật lý Cơ sở. Làm việc nhóm 1 (WG1) Đóng góp cho liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) Báo cáo đánh giá lần thứ 5 (AR5), Đại học Cambridge, <http://www.ipcc.ch/report/ar5/wg1/> 2014/01/20

4. Liên Hiệp Quốc: Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ Báo cáo năm 2013; p 42 ff

5. hiện tại mực nước biển dâng khoảng 3 mm / năm trên toàn thế giới. Theo Cơ quan Đại dương và Khí quyển Quốc gia (NOAA), «đây là một tỷ lệ lớn hơn đáng kể so với mực nước biển dâng trung bình trong vài nghìn năm qua», và tốc độ có thể được tăng lên: <http://oceanservice.noaa.gov/facts/sealevel.html>, 2014/01/20

6. http://en.wikipedia.org/wiki/Current_sea_level_rise, 2014/01/20

tới.⁷ Điều này cuối cùng dẫn đến việc di cư hàng loạt và xung đột về tài nguyên ngày càng khan hiếm hơn; dẫn đến khổ đau không thể tin được trên quy mô lớn.

Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu (IPCC) báo cáo rằng các nhà khoa học đã chắc chắn hơn 90% rằng hầu hết việc hâm nóng toàn cầu được gây ra bởi nhiệt độ tăng từ khí nhà kính do hoạt động của con người. Năm 2010, kết luận này được công nhận bởi học viện khoa học quốc gia của tất cả các nước công nghiệp lớn. IPCC nói rằng nguyên nhân lớn nhất của sự nóng lên toàn cầu là carbon dioxide (CO₂) phát thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu, sản xuất xi măng, và thay đổi sử dụng đất như nạn phá rừng.⁸

Theo suy đoán được công bố về những lý do thay đổi khí hậu, điều kỳ lạ là một yếu tố góp phần lớn thường không được đề cập đến: đó là thịt và các sản phẩm từ sữa. Những hậu quả khá rõ ràng với khí hậu và sinh thái của trái đất sau khi sản xuất và tiêu thụ động vật. Điều này đã là chủ đề gần đây của một số nghiên cứu đáng báo động. Trong khi số lượng lớn người (một trong tám người) bị đói và thậm chí chết đói, số lượng người khác ngày càng tăng tiêu thụ lượng thịt hàng năm.

SẢN XUẤT THỊT GÂY HÂM NÓNG TOÀN CẦU

“Hoạt động chăn nuôi có tác động đáng kể trên hầu như tất cả các khía cạnh của môi trường, bao gồm không khí, biến đổi khí hậu, đất đai, đất, nước và đa dạng sinh học. Tác động có thể trực tiếp, thông qua ăn cỏ chẳng hạn, hoặc gián tiếp, chẳng hạn như việc mở rộng sản xuất đậu nành làm thức ăn đã thay thế rừng ở Nam Mỹ. Tác động chăn nuôi đối với môi trường rất lớn, nó đang phát triển và thay đổi nhanh chóng. Nhu cầu toàn cầu đối với thịt, sữa và trứng gia tăng do tăng thu nhập, phát triển dân số và đô thị hóa.”⁹

7. Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia: Thúc đẩy khoa học của biến đổi khí hậu, Washington, DC: National Academies Press, 2010, http://books.nap.edu/openbook.php?record_id=12782&page=245, 2014/01/20

8. IPCC, biến đổi khí hậu năm 2013: Khoa học Vật lý Cơ sở - Tóm tắt cho hoạch định chính sách, quan sát thay đổi trong hệ thống khí hậu, p. 10 & 11, trong IPCC AR5 WG1 2013, http://www.climatechange2013.org/images/uploads/WGI_AR5_SPM_brochure.pdf, 2014/01/20

9. FAO: bóng dài của chăn nuôi. Vấn đề môi trường và các tùy chọn, Roma 2006, trang 3

Theo một báo cáo được công bố bởi Tổ chức Nông Lương của Liên Hiệp Quốc (FAO), ngành chăn nuôi tạo ra khí thải nhà kính tương đương với CO₂, nhiều hơn so với toàn bộ ngành giao thông: 18 phần trăm 10, trong khi các nghiên cứu khác chỉ định nhiều hơn nữa. Chăn nuôi cũng là nguồn suy thoái của đất và nước. Sự tăng trưởng nhanh chóng nhu cầu sản phẩm chăn nuôi đã gây ra sự gia tăng lớn về số lượng loài động vật và khai thác đồng cỏ tự nhiên hoặc rừng để chăn nuôi gia súc. Việc tiêu thụ thịt trên thế giới đang gia tăng các tác động có hại. Hiện nay, 70% diện tích đất canh tác trên thế giới được sử dụng để sản xuất thức ăn gia súc, vì thế nó tác động trực tiếp đến MDG ¹. 11 Giá trên thị trường thế giới cho tất cả nông phẩm chính gia tăng đáng kể và có lẽ hầu hết sẽ tiếp tục tăng như vậy. Nông nghiệp toàn cầu đang đối mặt với nhiều thách thức và sự nóng lên toàn cầu sẽ tiếp tục làm phức tạp việc này.

Một thực tế thường bị bỏ quên, rằng sản xuất thịt đòi hỏi đầu vào nhiều hơn so với các loại cây trồng. Để có một kg thịt cần vô số thức ăn. Một ha đất canh tác có thể trồng và cung cấp thức ăn trực tiếp cho 30 người. Nếu cùng số lượng cây trồng được sử dụng làm thức ăn cho gia súc thì chỉ có 7 người sống từ đầu ra. ¹² Sản xuất thịt gây ô nhiễm môi trường 10 lần hơn so với trồng rau. Do đó thịt và sữa gây ra 80% khí nhà kính (GHG) của nông nghiệp. Tiêu thụ nước cho gia súc, thức ăn của chúng cũng như ô nhiễm nước do súc vật gia tăng cực kỳ nhanh. “Sản xuất thịt bằng công nghiệp là một trong những ngành gây thiệt hại nhiều nhất tài nguyên nước ngày càng khan hiếm của trái đất, góp phần trong số những thứ làm ô nhiễm nước và sự thoái hóa các rạn san hô. Tác nhân ô nhiễm chính là chất thải động vật, kháng sinh, hormone, hóa chất từ xương thuộc da, phân bón và thuốc trừ sâu được sử dụng để phun cây trồng làm thức ăn.” ¹³

Nhìn chung, kinh doanh gia súc toàn cầu góp phần rất lớn đến tổng lượng phát thải khí nhà kính. Ví dụ, để sản xuất một lít sữa bò phát ra khí thải nhà kính 5 lần so với một lít sữa đậu nành. Tất cả số liệu được công bố bởi FAO cho đến nay đều bảo thủ và không xem xét tác dụng phụ có

10. Như trên, p xxi

11. Heinrich Böll--Stiftung, Bund für Umwelt und Naturschutz Deutschland, Le Monde diplomatique: Fleischatlas năm 2014, Berlin năm 2014, trang 26 ff

12. Greepeace: Landwirtschaft, was wollen wir essen? Hamburg 2009, trang 9

13. bóng dài của chăn nuôi; FAO, Rome 2006, trang 126 ff

hại. Ví dụ, sự hô hấp của súc vật đã không được bao gồm, mặc dù nó chiếm 8,8 triệu tấn CO₂ được phát thải thêm. Phân tích gần đây của Worldwatch (Goodland và Anhang) cho rằng gia súc và các sản phẩm phụ trong thực tế thải ra ít nhất 32,6 triệu tấn carbon dioxide mỗi năm, tương đương với 51 phần trăm khí thải nhà kính trên toàn thế giới hàng năm.¹⁴

Điều này có nghĩa, sản xuất thịt và sữa đóng góp vào sự ấm lên toàn cầu hơn bất kỳ hoạt động khác của con người. Đó là lý do duy nhất cho sự thay đổi khí hậu. Sản xuất thịt toàn cầu hiện nay là 300 triệu tấn, có khả năng tăng gấp đôi đến năm 2050 do dân số ngày càng tăng, thu nhập cao hơn, và nhu cầu tăng cao của các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ.¹⁵ Ít nhất 80% tăng trưởng trong ngành chăn nuôi là từ hệ thống chăn nuôi công nghiệp chuyên sâu, đông đúc, và thường tàn nhẫn. Chúng tiêu thụ lượng thức ăn và năng lượng nhiều hơn, trực tiếp cạnh tranh với sự khan hiếm đất, nước và tài nguyên thiên nhiên khác. Điều này có nghĩa, sẽ căng thẳng hơn bao giờ hết trên các hệ sinh thái, phá rừng nhiều hơn và suy giảm đa dạng sinh học.

Thật đáng sợ. Ngày càng có nhiều người nhận ra rằng cần thiết phải bảo vệ môi trường. Hầu như không ai nghi ngờ thực tế của sự nóng lên toàn cầu. Vì vậy, những gì chúng ta có thể làm là gì? Nếu chúng ta thực sự quan tâm đến môi trường, nếu chúng ta muốn làm điều gì đó chống lại sự nóng lên toàn cầu, ngay cả khi chúng ta chỉ cảm thấy khó chịu với những đau khổ mà nó ngụ ý, sau đó bằng cách chọn tránh ăn thịt, mỗi người sẽ đóng góp phần rất lớn cho biến đổi khí hậu. Như nhà văn Jonathan Safran Foer nói:

“Bằng hiệu lực của chúng ta trong “thế giới động vật”- cho dù đó là sự đau khổ của động vật, hoặc các vấn đề đa dạng sinh học và sự phụ thuộc lẫn nhau của các loài mà tiến hóa bỏ ra hàng triệu năm để đạt sự cân đối có thể sống này - gần như không gì bằng các tác động của chế độ ăn uống mà chúng ta đã chọn. Cũng như không có gì chúng ta làm có khả năng trực tiếp gây đau khổ như việc ăn thịt động vật, không có sự lựa chọn hàng ngày nào mà chúng ta làm có tác động lớn hơn đến môi trường.”¹⁶

14. Robert Goodland và Jeff Anhang: Chăn nuôi và biến đổi khí hậu, Worldwatch 2009, trang 11

15. nêu trên, trang 15

16. Jonathan Safran Foer: Ăn động vật, New York năm 2009, trang 73 f

ĐAU KHỔ CỦA CHÚNG SINH

Lời trích dẫn này dẫn đến một ý nghĩa quan trọng của việc ăn thịt. Người ta phải giết chúng trước khi ăn. Đó là lẽ thường khi động vật bị đau khổ. Chúng có giác quan rất rõ ràng là chúng có thể bị đau khổ. Không chỉ giết chết cho thực phẩm là vấn đề, hơn nữa, các phương pháp hiện đại của nhà máy sản xuất nông nghiệp cũng là vấn đề. Chăn nuôi tập trung dẫn đến một giống đặc biệt của động vật kết hợp lợi ích lớn cho thịt nhưng với ít nhu cầu thức ăn hơn, và thường có biến dạng kỳ quái.¹⁷ Chúng được giữ trong môi trường không thích hợp. Các chuồng đông đúc dẫn đến căng thẳng và gây hấn. Mỗi quan tâm hàng đầu của hầu hết ngành nông nghiệp là gia tăng lợi nhuận; sự đau khổ của chúng sinh được cố tình chấp nhận. Vận chuyển đến lò mổ và làm thịt là thủ tục tra tấn và đau đớn. Đó là số phận của rất nhiều gia súc. Kỳ lạ thay, nhiều nghiên cứu trong thập kỷ qua nhìn vào hành vi, trí thông minh và năng lực của động vật. Không chỉ động vật có vú mà ngay cả loài chim, loài cá cũng có kết quả tuyệt vời đối với hành vi xã hội, cuộc sống gia đình và cách giải quyết thông minh các vấn đề. Chúng ta biết, lợn thông minh như trẻ con ba tuổi, chúng vui tươi và phát triển cá tính khác nhau. Chúng thông minh hơn chó. Nhiều thái độ và hành vi của động vật ít vì bản năng hơn suy nghĩ trước đây, nhưng khá phức tạp và thích nghi với môi trường cụ thể. Thậm chí chúng có thể dạy cho thể hệ tiếp theo những gì chúng đã học. Theo nghiên cứu mới nhất, các động vật thông cảm với các sinh vật khác và chúng phải chịu đau khổ vô cùng khi bị chia cách từ con cái.¹⁸

Mặc dù có những phát hiện này, việc khai thác động vật hiện đã đạt đến mức độ tàn bạo khủng khiếp và hoàn toàn bỏ qua tất cả những hiểu biết khoa học về trí thông minh của chúng. Thực tế là chúng trải qua khổ đau, những con số cũng không kém tàn bạo. Mỗi năm 64 tỷ động vật trên cạn và 1 nghìn tỷ động vật biển bị giết chết để làm thực phẩm¹⁹

Nhà triết học đương đại phương Tây Jacques Derrida viết trong cuốn

17. Như trên, p 104 ff, để phát triển nhiều thịt ức đã dẫn đến giống gà thịt mà khó có thể có trọng lượng riêng của chúng.

18. Như trên, p 64 ff

19. <http://freefromharm.org/featured-articles/will-hold-you-in-my-arms-must-see-tribute-animal-victims/> 2014/01/22

sách *The Animal that therefore I am (Con thú mà do đó là tôi)* về sự tàn ác và khai thác tàn nhẫn mà con người tác động lên động vật:

“Một khuất phục như vậy... có thể được gọi là bạo lực trong ý nghĩa đạo đức trung tính nhất của thuật ngữ này.... Không ai có thể phủ nhận nghiêm túc nữa, hoặc trong thời gian rất dài, con người làm tất cả để che đậy sự tàn ác, hoặc để che giấu nó từ bản thân, để tổ chức trên quy mô toàn cầu sự lãng quên hoặc hiểu sai vấn đề này.”²⁰

Sự khai thác tàn nhẫn và việc chấp nhận thềm lạng sự tàn ác đó đã bắt đầu khoảng 100 năm trước đây. Kể từ đó, chăn nuôi và nuôi dưỡng gia súc phụ thuộc hoàn toàn vào nỗ lực tối đa hóa lợi nhuận. Kỹ thuật bắt đầu ở các nước phương Tây và hiện đang leo thang ở các nước đang phát triển như Trung Quốc, Ấn Độ... Một ví dụ cho sự phát triển này là gà ngày càng phổ biến trên toàn cầu. Sản xuất công nghiệp hàng tỷ con gà mỗi năm là ví dụ nổi bật cho những tác động của việc sản xuất thịt vào thời hiện đại. Khi chúng ta nghĩ đến gà, chúng ta có lẽ nhìn thấy hình ảnh thôn quê, nơi gà đang ăn thóc và đi dạo xung quanh nhà gần trang trại. Vâng, hình ảnh này mô tả thực tế chỉ cho thiểu số gà. Ngày nay, có hai giống gà riêng biệt: một cho thịt và một cho trứng. Di truyền học của gà được chế tác mạnh mẽ cùng với thức ăn tinh chế và các loại thuốc để trọng lượng gà trung bình tăng gấp đôi trong thế kỷ qua, trong khi thời gian sống của chúng bị giảm đi một nửa. Điều này có nghĩa, những con gà hầu như không thể đứng trên đôi chân của chúng và rất dễ bệnh.²¹ Dĩ nhiên chúng không thể bay cũng không thể sinh sản một cách tự nhiên. Xí nghiệp chăn nuôi có nghĩa là điều kiện sống rất đông đúc, không có nơi di chuyển và bao hàm sự căng thẳng xã hội cho động vật dẫn đến khổ đau liên tục. Safran Foer nói:

“Để có cảm giác của sự thay đổi căn bản này, hãy tưởng tượng con người cân nặng 300 cân trong vòng mười năm, trong khi chỉ ăn bánh hạt nhân và... vitamin.”²²

Mặt khác gà giống lấy trứng được chọn lọc di truyền để sản xuất số lượng trứng ngày càng cao. Một khi sản lượng tối đa của chúng bị giảm,

20. Jacques Derrida: Các động vật do đó có tôi, New York năm 2008, p. 394

21. Fleischatlas: ibid p 22 ff

22. Jonathan Safran Foer: ibid p 107

chúng sẽ bị giết. Có hai giống riêng biệt cho thịt và trứng có nghĩa tất nhiên là một nửa số gà là vô ích, tất cả các con gà trống của loài lấy trứng sẽ bị giết ngay sau khi nở.

Điều này minh họa cách chăn nuôi chuyên sâu ngụ ý có rất nhiều đau khổ cho loài động vật. Chúng ta phải thừa nhận rằng chúng ta chấp nhận một số lượng lớn *dukkha* (đau khổ) cho động vật nếu chúng ta ăn thịt. Thậm chí nếu chúng ta ăn chay, chỉ ăn trứng hoặc sữa, chúng ta cũng là một phần của hệ thống khai thác động vật dẫn đến đau khổ và cái chết của chúng. Ở phương Tây, ít nhất chúng tôi chắc chắn rằng chúng tôi mua trứng và sữa từ các trang trại hữu cơ thân thiện với động vật. Nhưng dù sao, sự thật vẫn là một con bò không cho sữa, trừ khi nó sinh một con bê và con bê bị tách rời khỏi nó. Điều này cũng có nghĩa là đau khổ.²³

Chúng ta quen ngăn chặn các kiến thức về đau khổ của chúng sinh khác trong khi mạnh mẽ nhận thức đau khổ của chính chúng ta. Chúng ta không muốn biết, nó làm cho chúng ta cảm thấy khó chịu. Như triết gia trích dẫn ở trên đã nói, chúng ta cần phải giấu sự tàn ác từ chính chúng ta. Vì vậy, bao nhiêu đau khổ chúng ta nghĩ có thể chấp nhận được? Đó là những gì mọi người đều phải tự hỏi. Bao nhiêu đau khổ chúng ta sẽ chịu đựng được để có thực phẩm cho chúng ta? Đây là câu hỏi quan trọng cho bất kỳ người nào nhạy cảm, đặc biệt là Phật tử, một câu hỏi đi kèm ngoài các tác động của việc sản xuất thịt trên sự nóng lên toàn cầu, mà chúng tôi đề cập ở trên.

Đa số người dân sống ở các nước phương Tây và khu vực đô thị của nền kinh tế mới nổi có nhiều loại thực phẩm mà nhu cầu dinh dưỡng của họ có thể được lấy từ thực vật. Tuy nhiên, ở những nơi như vậy, thịt giá rẻ có sẵn và được bán như “thức ăn nhanh”. Đối với họ, không thể lập luận về sự thiếu đa dạng trong chế độ ăn uống như một nhu cầu dinh dưỡng cho sự sống còn.

Tôi biết rằng chăn nuôi là cơ sở sinh kế cho nhiều người, ở nhiều cộng đồng truyền thống, thường là nghèo. Tôi không nói về những người đó. Tôi không yêu cầu xã hội nông thôn bỏ đi đời sống truyền thống của họ nếu nó sử dụng môi trường một cách bền vững. Các ngư dân ven biển không phải

23. Bodhipaksa: ăn chay, Birmingham 1999, trang 12

là vấn đề. Cũng không phải các bộ lạc du mục có gia súc sống thích nghi với môi trường trong khu vực và sử dụng đồng cỏ không phù hợp cho nông nghiệp. Ước tính 120-200 triệu người chăn nuôi sống trên hành tinh này. Bao gồm cả nông dân quy mô nhỏ, con số này khoảng 600 triệu. Họ không phải là nguyên nhân chính làm hâm nóng toàn cầu. Đó là sản xuất thịt công nghiệp ở phương Tây và các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Brazil và Ấn Độ. Trung Quốc là quốc gia sản xuất thịt lớn đang trên đường nhanh chóng sản xuất bằng cách bao giờ cũng công nghiệp hóa hơn. Thịt chúng ta ăn ở các thành phố, đặc biệt nếu rẻ, có nền tảng công nghiệp. Đó là vấn đề.

Lượng khí thải carbon mà chúng ta tạo ra vì lối sống mà chúng ta chọn là nghiêm trọng, vừa bất công vì gây tổn hại không tương xứng đến người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn.

DƯỚI GÓC NHÌN PHẬT GIÁO

Là Phật tử, chúng ta cố gắng hiểu sự liên kết. Luật phổ quát của *Duyên khởi* là cái nhìn sâu sắc cốt lõi của Đức Phật. Vì vô minh, tất cả phần còn lại đã xảy ra. Như vậy chúng ta có thể bỏ qua không, những đóng góp cá nhân cho biến đổi khí hậu và sự đau khổ của động vật?

Con đường Phật giáo như chúng ta biết là phát triển chất lượng trong *Giới*, *Định* và *Bát Nhã* - trong đạo đức, thiền định và trí tuệ. Sự phát triển đạo đức là điều kiện tiên quyết quan trọng nhất cho hai điều kia. Chỉ khi chúng ta thực hiện giới luật theo Đức Phật, chúng ta mới tiến triển phần nào về trí tuệ và thiền định. Giới đầu tiên “*pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi*” hoặc “tôi giữ giới tránh giết sinh vật” dường như đưa ra lời khuyên rõ ràng: Chúng ta sẽ không giết hoặc gây tổn hại đến chúng sinh. Tuy nhiên vẫn có rất nhiều Phật tử ăn thịt. Vì vậy, chúng ta giả định rằng giới đầu tiên không áp dụng cho ăn thịt vì con vật đã chết? Hoặc nó không áp dụng nếu người tiêu dùng yêu cầu một người nào khác giết mổ thay mình?

Có những ví dụ khác nhau trong kinh điển Pali, trong đó Đức Phật không chấp nhận toàn bộ vấn đề kinh doanh và giết mổ động vật. Ví dụ Ngài đưa ra lời khuyên rõ ràng cho cư sĩ có liên quan đến sinh kế của họ. Trong *Vaṇijjāsuttam* của Tăng Chi Bộ Kinh (V, 177), Ngài nói:

*Bhikkhave Pañcimā, vaṇijjā upāsakena akaraṇīyā. Katamā Panca:
Sattavaṇijjā, sattavaṇijjā, maṃsavaṇijjā, majjavaṇijjā, visavaṇijjā.
IMA kho bhikkhave, Panca vaṇijjā upāsakena akaraṇīyāti.*²⁴

“Này các nhà sư, một cư sĩ không nên tham gia vào năm loại kinh doanh. Thế nào là năm? Kinh doanh vũ khí, kinh doanh con người, kinh doanh thịt, kinh doanh chất gây nghiện, và kinh doanh chất độc. Đây là năm loại kinh doanh mà cư sĩ không nên tham gia”²⁵

Mặt khác, Đức Phật chưa bao giờ bãi bỏ việc ăn thịt. Lý do cho điều này là thực tế các nhà sư phụ thuộc vào việc bố thí, bất cứ thức ăn gì trao cho họ. Luật tạng làm rõ rằng các nhà sư phải chấp nhận bất cứ thứ gì đã được cho. Có lẽ hầu hết, thường ăn chay trong thời Đức Phật. Người ta cũng có thể suy đoán rằng Đức Phật thấy trước những hoàn cảnh và những nơi trên trái đất một chế độ ăn chay nghiêm ngặt không thể thực hiện được ngay cả đối với tín đồ của Đấng Giác Ngộ.

Trong Kinh Jivaka Sutta nổi tiếng Đức Phật chỉ rõ ra những điều kiện mà tăng sĩ có thể hoặc không nên chấp nhận thịt:

“Jivaka, Ta nói rằng thịt có ba trường hợp không nên dùng, khi nhìn thấy, nghe thấy hoặc khi nghi ngờ (*có một con vật đã bị giết cho một tăng sĩ*). Ta nói trong ba trường hợp này thịt không nên ăn. Ta nói, thịt có thể được ăn trong ba trường hợp, khi không nhìn thấy, không nghe và không có nghi ngờ gì cả.”²⁶

Do đó, Phật giáo Nguyên Thủy chủ trương rằng Tỳ kheo có thể chấp nhận thịt “*tikotiparisuddha*”, có nghĩa là tinh khiết trong ba khía cạnh. Tỳ-kheo không tự mình giết con vật, không phải mình ra lệnh giết nó, và cũng không phải giết nó, đặc biệt là cho mình.

24. “AN III_utf8”, do Truy cập vào Cái nhìn sâu sắc Truy cập vào Insight (Legacy Edition), ngày 30 tháng 11 năm 2013, http://www.accesstoinight.org/tipitaka/sltip/AN_III_utf8.html. 2014/01/22

25. “Vanijja Sutta: Kinh doanh (sai sinh kế)”. (AN 5,177), dịch từ tiếng Pali của Tỳ kheo Thanissaro Truy cập vào Insight (Legacy Edition), 03 tháng 7 năm 2010, <http://www.accesstoinight.org/tipitaka/an/an05/an05.177.than.html>, 2014/01/22

26. Jivaka Sutta, Majjhima Nikaya 2.55, <http://www.vipassana.info/055-jivaka-e1.htm>, 2014/01/21

Dường như điều này được diễn giải theo nghĩa các Tỳ-kheo có thể ăn thịt. Một giới luật nhằm đơn giản hóa cuộc sống của Tỳ-kheo và ngăn chặn sự kén chọn đã trở thành thái độ thờ ơ hoặc thậm chí vô cảm đối với sự đau khổ của động vật. Đến mức độ đó, ở các quốc gia theo Nguyên Thủy, phần lớn tu sĩ và cư sĩ không thấy hại trong việc ăn thịt một cách thường xuyên và theo phong tục.

Nhưng không phải Đức Phật đã mô tả trong cùng Kinh đó một lầm lỗi lớn gấp năm lần giết chết con vật?

“Jivaka, nếu có ai phá hủy đời sống của một sinh vật vì Như Lai hay đệ tử của Như Lai, người đó sẽ tích lũy nhiều phi công đức trong năm trường hợp.”²⁷

Vì vậy, Ngài không ra lệnh giết, rõ ràng có nghĩa rằng ra lệnh giết là không theo giới luật, giống như việc giết người. “Vì vậy, nếu một tăng sĩ ra lệnh các cư sĩ giết ..., người này vẫn có trách nhiệm, và còn bị nghiệp bất thiện.”²⁸

Ngoài ra các học giả Nguyên Thủy thừa nhận rằng ít nhất một người gián tiếp chịu trách nhiệm việc giết hại. “Thật vậy, bằng cách ăn thịt, có thể nói chúng ta ít nhiều gián tiếp, hoặc chịu trách nhiệm một phần về cái chết của con vật. Tất nhiên, ăn chay được khuyến khích và khen ngợi nếu chúng ta đang nói về lòng từ bi.”²⁹

Bây giờ đây chúng ta đang nhận một điểm rất quan trọng. Đức Phật nổi tiếng với lòng từ bi. Sự phát triển của lòng từ bi là cốt lõi giáo lý Phật

27. Dhammasara: Kinh Jivaka, Đức Phật nói gì về việc ăn thịt? Cụ thể là: “Nếu người ấy nói, Hãy đi và mang lại con thú tên đó. Trong trường hợp đầu tiên này, người ấy tích lũy nhiều phi công đức. Nếu đó là sinh vật sống bị kéo đi, trói buộc, đau ở cổ họng, cảm thấy không hài lòng và khó chịu. Trong trường hợp thứ hai này, người ấy tích lũy nhiều phi công đức. Nếu người ta nói, hãy giết con vật đó. Trong trường hợp thứ ba này, người ấy tích lũy nhiều phi công đức. Khi giết chết, động vật cảm thấy không hài lòng và khó chịu. Trong trường hợp thứ tư này, người ấy tích lũy nhiều phi công đức. Khi Như Lai hay một đệ tử của Như Lai nếm thử thực phẩm không phù hợp. Trong trường hợp thứ năm này, người ấy tích lũy nhiều phi công đức.” <http://www.dhammasara.webs.com/JivakaSutta.html>, 2014/01/21

28. Sangharakshita, tu sĩ rừng của Sri Lanka, <http://www.freebuddhistaudio.com/texts/read?num=SEM065P3&at=text&p=7>, 2014/01/25

29. Dhammasara ibid

giáo và thiên định. Trong lịch sử diễn tiến của các truyền thống Phật giáo và sự thích nghi của khu vực, chúng ta có thể quan sát chiều sâu của lý tưởng từ bi. Người có tâm từ bi cùng với trí tuệ là người đạt giác ngộ - *Metta* hay *Karuna* và *paññā* / *Bát Nhã* là cơ sở cho *Niết Bàn*. Trong các kinh Phật về sau, như Kinh Lăng Già, điều này cũng được nói đến và được chấp nhận rộng rãi để các truyền thống Phật giáo Đại Thừa đề nghị chế độ ăn chay nghiêm khắc hơn. Đại Thừa do đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cử giết động vật làm thực phẩm. Bồ Tát vì lòng từ bi nhìn thấy sự đau khổ của tất cả chúng sinh và do đó hoàn toàn tự kiềm chế mình và các đối tượng giết chết chúng.

Lý Duyên khởi mô tả sự tùy thuộc phát sinh, hoặc nói một cách đơn giản chỉ là nhân quả. Nó mô tả thực tế là hành động có hậu quả theo quy định của động cơ phía sau. Đức Phật nói rằng khi chúng ta hành động vì tham lam, ác ý hay vô minh, kết quả của hành động này sẽ là bất hạnh. Hầu hết mọi người ăn thịt không tự mình giết con vật, họ trả tiền cho người khác làm điều đó. Họ cũng không giết chết nó vì ác ý. Tuy nhiên nó bị giết cho người sau ăn. Nhưng nếu chúng ta bỏ qua việc một con vật đã bị giết vì chúng ta, chúng ta không thể không gọi đó là sự thiếu hiểu biết. Sự thiếu hiểu biết có nghiệp quả tiêu cực mạnh mẽ; các *vipaka nghiệp* của các hành động sẽ là tiêu cực hoặc bất hạnh. Không có lý do hợp lý để giả định rằng một người ra lệnh giết mổ sẽ không phải chịu những *vipaka nghiệp* của hành động này. Do đó hành vi mua gắn liền với hành vi ra lệnh giết mổ. Hoặc như được mô tả trong lý thuyết kinh tế, có một mối tương quan chặt chẽ giữa cung và cầu.

Có phải đã đến lúc chúng ta là Phật tử nên giữ giới đầu tiên nghiêm túc hơn: “*pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi*” hoặc “tôi thực hiện giới tránh sát sanh”? Hay chúng ta nhạy cảm hơn cho tất cả các đời sống, tất cả chúng sinh, cho cả hành tinh? Làm thế nào chúng ta có thể xem Kinh Metta một cách nghiêm túc, trong đó đức Phật đã nói với các môn đệ:

“*Mata yathā niyaṃ puttāṃ āyusā ekaputtam anurakkhe*

Evam pi sabbabhūtesu mānasam bhāvaye aparimānaṃ.

Cũng giống như người mẹ bảo vệ đứa con dù nguy hiểm đến cuộc sống

của chính mình, đúng như vậy, để người đó tu tập tâm vô biên đối với tất cả chúng sinh.”³⁰

Ngày nay chúng ta có thể không quan tâm đến hậu quả của sự đau khổ khi con vật bị giết. Như chúng ta thấy nhiều hơn và rõ ràng hơn, chúng ta phải chấp nhận những hậu quả toàn cầu của thói quen ăn uống, ở mức độ mà những thói quen này góp phần vào sự ấm lên toàn cầu. Nghiệp có nghĩa là chúng ta tạo ra thế giới riêng của chúng ta, dù hiện tại hay tương lai. Sự khôn ngoan bí mật về nghiệp luôn cho ta biết rằng khi chúng ta làm hại người khác, chúng ta đồng thời gây tổn hại cho bản thân.

Thực hành theo Phật Pháp có nghĩa là bước một bước khác sau một bước, tất cả chúng sinh phát triển dần dần, cũng như vậy, độ nhạy cảm đạo đức phát triển dần dần. Để ý thức hơn về những tác động của thói quen ăn uống cần có thời gian. Tất nhiên điều này cũng áp dụng cho tất cả các quyết định lối sống của chúng ta. Chúng ta có thể thay đổi, có thể phát triển thêm nhận thức, và chúng ta có thể học cách bỏ lại những thói quen xấu đằng sau. Ăn thịt chỉ là một thói quen vụng về.

KẾT LUẬN

Phật tử chúng ta có thể tiếp tục bỏ qua những tác động toàn cầu của việc lựa chọn chế độ ăn uống hay không? Đã đến lúc chúng ta nhận ra rằng chúng ta có thể là ví dụ trong một thế giới thay đổi, một ví dụ cho lối sống biết rằng động vật có thể chịu đau khổ và không xứng đáng bị khai thác và giết chết?

Về cơ bản, lựa chọn chế độ ăn uống là quyết định có ảnh hưởng nhiều nhất đối với lượng thải khí nhà kính. Vì vậy, quyết định cá nhân ăn thịt hoặc các sản phẩm sữa là tác động mạnh nhất mà tất cả mọi người có thể làm cho bản thân. Nó là sự lựa chọn hàng ngày của cá nhân và là mức độ chúng ta góp phần vào sự đau khổ của chúng sinh, đồng thời tiếp nhiên liệu cho biến đổi khí hậu. Niềm hy vọng lớn của tôi là Phật tử, đặc biệt các Tăng thân tại các quốc gia Phật giáo, chúng ta sẽ làm gương trước. Ai dạy

30. Karaṇīya Metta Sutta, trích dẫn từ Sangharakshita: sống bằng sự tử tế, giảng dạy của Đức Phật về lòng từ, Birmingham 2004, trang 109

tốt hơn cư sĩ về những tác động của chế độ ăn? Xin vui lòng cho chúng tôi đưa ra một ví dụ để minh họa và chúng ta tuân theo những lời dạy hay giới luật của Đức Phật một cách nghiêm túc. Các cư sĩ sớm hay muộn sẽ biết rằng tặng thịt cho Tăng đoàn là không thích hợp và cuối cùng họ sẽ không còn làm như vậy nữa.

Chúng tôi, những người Phật tử Tây phương, cũng có nghĩa vụ giống như vậy nếu chúng ta muốn Phật Pháp ở phương Tây vượt trội hơn về lối sống tốt đẹp. Có quá nhiều Phật tử phương Tây ăn thịt. Tôi nghĩ rằng ở phương Tây chúng tôi nên xem những tác động của sự nóng lên toàn cầu và trách nhiệm lịch sử của chúng tôi một cách nghiêm trọng hơn, sau đó phấn đấu để ngày càng ăn chay thuần túy hơn. Như vậy thật quá dễ dàng so với những khó khăn mà hàng triệu người nghèo sẽ phải đối mặt do hâm nóng toàn cầu nếu nó không giảm nhẹ. Chúng tôi là người Phật tử Tây phương nên cảm thấy có trách nhiệm bởi thực tế lối sống phương Tây đã gây ra và phát động biến đổi khí hậu. Chúng ta nên quan tâm nhiều hơn về cách đóng góp vào việc giảm nhẹ biến đổi khí hậu và *đau khổ* toàn cầu do nó tạo ra. Nếu không, chúng ta có thể kết thúc với Phật Pháp mà một người bạn trong tu viện Triatna Order gọi là “Đừng-làm-phiền-Pháp”, có nghĩa một phiên bản Phật pháp cũng phấn đấu để phát triển trí tuệ nhưng lại nhắm mắt che tai trước hậu quả rõ ràng của lối sống con người.

Thay vào đó tôi muốn chúng ta phấn đấu nhiều hơn và nhiều hơn nữa cho đạo đức đời sống hàng ngày, bao gồm thói quen ăn uống của chúng ta. Đặc biệt là chúng tôi ở phương Tây và các Tăng thân ở phía Đông, chúng ta nên cảm thấy phải làm gương vì lợi ích của tất cả chúng sinh:

“*Bhūtāvāsambhavesīvā;*

Sabbesattābhavantusukhitattā

Những chúng sinh được sinh ra hoặc sẽ được sinh ra, chúc tất cả chúng sinh được hạnh phúc.”³¹

31. Ibid p 78 f